|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH BẾN TRE** | **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND |  *Bến Tre, ngày tháng năm 2024* |
|  **DỰ THẢO** |  |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

 **quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch**

 **trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy đinh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Biên bản số 623/BB-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 10 năm 2021; Báo cáo số 696/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

 Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030 với nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Sự cần thiết**

Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 75 của Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017 *“Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng”*. Tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 quy định chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Từ khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số12/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tạo động lực, đòn bẩy, vốn mồi để các tổ chức, cá nhân cùng với nguồn lực của mình mạnh dạn đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, tính chuyên nghiệp góp phần tạo dựng thương hiệu, hình ảnh du lịch Bến Tre. Đặc biệt các đơn vị du lịch rất đồng tình và phấn khởi khi được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết nêu trên nhất là trong khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, Nghị quyết này chỉ áp dụng cho các đối tượng là các tổ chức, cá nhân có đầu tư khu du lịch, điểm du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) nằm trong vùng định hướng phát triển du lịch cộng đồng theo Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Theo đó, vùng định hướng phát triển du lịch cộng đồng được xác định cụ thể tại Chương trình số 4875/CTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng và sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Bến Tre đến năm 2020, bao gồm: xã Hưng Phong huyện Giồng Trôm và 3 xã phía Nam thành phố Bến Tre (Phú Nhuận, Nhơn Thạnh, Mỹ Thạnh An). Do đó, thời gian qua Nghị quyết này chỉ áp dụng cho các địa phương nêu trên còncác địa phương khác trên địa bàn tỉnh chưa được áp dụng. Vì vậy, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa đáp ứng được kỳ vọng đối với sự phát triển của ngành du lịch tỉnh nhà ở thời điểm hiện tại. Do đó, để tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh các loại hình, dịch vụ phục vụ cho phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh được hưởng chính sách ưu đãi, phù hợp định hướng phát triển du lịch theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Quyết định 1399/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đồng thời, theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy đã định hướng và xác định rõ mục tiêu: để đến năm 2025 “*du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng; là một trong những điểm đến sinh thái và trải nghiệm văn hóa hàng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đối với khách quốc tế, là điểm đến nghỉ dưỡng ngắn ngày hàng đầu khu vực đối với khách trong nước*”, đến năm 2030 *“du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Bến Tre trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, có năng lực cạnh tranh cao và thuộc nhóm dẫn đầu các địa phương trong khu vực, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững”*.

Để thực hiện đạt mục tiêu đó, tỉnh cần tập trung, tạo điều kiện và huy động nguồn lực đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển, không ngừng nâng cao và chuẩn hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch trên nền tảng khai thác lợi thế tài nguyên bản địa, sinh thái sông nước xứ Dừa. Bao gồm: hoạt động lưu trú du lịch (loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, các khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp đạt chuẩn sao…); hoạt động lữ hành (chất lượng bến bãi, phương tiện vận tải khách du lịch, mở các văn phòng đại diện du lịch tại Bến Tre để tăng số lượng và chi tiêu của khách quốc tế và nội địa khi đến với Bến Tre); hoạt động tại các điểm đến, tham quan trải nghiệm (các nhà hàng, cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; vườn cây trái hoa kiểng; dịch vụ kinh tế ban đêm…). Đồng thời, để tiếp thêm động lực phát huy nội lực của doanh nghiệp du lịch trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch địa phương tại các thị trường trong và ngoài nước; chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, xây dựng đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, chất lượng.

Từ những lý do trên nên, việc ban hành *Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030* thay thế *Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre* là cần thiết.

 **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về việc Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quôc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy đinh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

- Quyết định 1399/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Nghị quyết được xây dựng, ban hành nhằm quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030. Thông qua việc hỗ trợ nhằm tạo động lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và hưởng chính sách theo Nghị quyết này để tiếp tục đầu tư, phát triển sản phẩm phục vụ khách du lịch; góp phần phục hồi và phát triển hoạt động du lịch. Đồng thời, tiếp tục thực hiện đạt kết quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/W ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 tháng 2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030, Kế hoạch số 3706/KH-UBND ngày 03 tháng 7 tháng 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1729/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030; Kế hoạch số 7804/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; bảo đảm nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030 không trùng lắp với các chính sách hỗ trợ khác của Trung ương và của tỉnh; đáp ứng được yêu cầu đặt ra, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

 Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

 **2. Đối tượng áp dụng**

 a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể, cá nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển các loại hình, sản phẩm, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân), đáp ứng đầy đủ các điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách.

 b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Mục tiêu của chính sách:** Nhằmtiếp tục tạo động lực, vốn mồi để các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch và các doanh nghiệp, nhà đầu tư dự kiến đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, cùng với nguồn vốn hiện có mạnh dạn và quyết định đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch nhằm góp phần phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2030.

**2. Nội dung của chính sách**

 **2.1. Hỗ trợ kinh phí khuyến khích đầu tư, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị phát triển loại hình Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (khách lưu trú và cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà)**

 1. Điều kiện hỗ trợ

 a) Có thông báo bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đáp ứng đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch đối với Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay).

 b) Có quy mô đón, phục vụ từ 10 khách trở lên (tương đương 10 giường đơn hoặc 5 giường đôi)

 c) Phù hợp quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

 d) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ tối đa: Chỉ hỗ trợ 1 lần/cơ sở

 2.1. Đối với việc nâng cấp, mua sắm trang thiết bị:

 a) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ 10 khách đến dưới 20 khách/ngày: 20 triệu đồng/cơ sở

 b) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ 20 khách đến dưới 30 khách/ngày: 30 triệu đồng/cơ sở

 c) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ từ 30 khách trở lên/ngày: 45 triệu đồng/cơ sở

 2.2. Đối với đầu tư xây mới:

 a) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ 10 khách đến dưới 20 khách/ngày: 200 triệu đồng/cơ sở

 b) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ 20 khách đến dưới 30 khách/ngày: 300 triệu đồng/cơ sở

 c) Cơ sở có quy mô đón, phục vụ từ từ 30 khách trở lên/ngày: 450 triệu đồng/cơ sở

 **2.2. Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

1. Điều kiện hỗ trợ:

 a) Có nhà vệ sinh nhưng chưa đạt chuẩn phục vụ khách du lịch hoặc có nhu cầu xây mới hoặc nâng cấp nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định hiện hành tại các khu du lịch hoặc điểm du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc chấp thuận bằng văn bản.

 b) Đối với khu du lịch cấp tỉnh: nhà vệ sinh có ít nhất 10 phòng vệ sinh

 c) Đối với điểm du lịch: nhà vệ sinh có ít nhất 5 phòng vệ sinh.

 2. Mức hỗ trợ: Chỉ hỗ trợ 1 lần

 2.1. Nâng cấp:

 a) Tại khu du lịch: 60 triệu đồng/nhà vệ sinh

 b) Tại điểm du lịch: 40 triệu đồng/nhà vệ sinh

 2.2. Xây mới:

 a) Tại khu du lịch: 200 triệu đồng/nhà vệ sinh

 b) Tại điểm du lịch: 100 triệu đồng/nhà vệ sinh

 **2.3. Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây dựng cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

 1. Điều kiện hỗ trợ

a) Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp biển hiệu cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017.

 b) Có quy mô diện tích sàn hoặc tổng diện tích xây dựng công trình nhà hàng từ 500 m2 trở lên tại địa bàn thành phố Bến Tre và 300 m2 trở lên tại các địa bàn khác trong tỉnh và có sức chứa từ 100 khách trở lên (không bao gồm bãi đậu xe, khuôn viên và công trình phụ trợ).

 c) Thực đơn phục vụ khách du lịch có món ăn từ dừa.

 d) Phù hợp quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

 đ) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ tối đa: Chỉ hỗ trợ 1 lần/cơ sở.

 a) Xây mới: hỗ trợ 10%/ tổng mức đầu tư cơ sở (không quá 100 triệu đồng/ cơ sở)

 b) Nâng cấp: hỗ trợ 10%/ tổng mức nâng cấp cơ sở (không quá 50 triệu đồng/cơ sở)

 **2.4. Hỗ trợ kinh phí mở chi nhánh hoặc văn phòng giao dịch của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành**

 1. Điều kiện hỗ trợ:

 a) Các doanh nghiệp lữ hành mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Bến Tre

 b) Cam kết đưa tối thiểu 3.000 khách du lịch trở lên/năm đến lưu trú tại các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre (phải có hồ sơ tiếp nhận khách đến lưu trú của cơ sở lưu trú theo quy định Luật cư trú)

 2. Mức hỗ trợ tối đa: 100.000.000 đồng/ văn phòng hoặc chi nhánh. Chỉ hỗ trợ 1 lần.

 **2.5.** **Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch gắn với tham quan vườn cây giống, hoa kiểng hoặc vườn cây ăn trái hoặc sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc gắn với sản xuất làng nghề, làng nghề truyền thống**

 1. Điều kiện hỗ trợ

 a) Có diện tích (gồm các thửa đất liền kề) tối thiểu 3.000m2, vườn cây giống, hoa kiểng hoặc vườn cây ăn trái hoặc sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc gắn với sản xuất làng nghề, làng nghề truyền thống.

 b) Được cấp có thẩm quyền công nhận là điểm du lịch theo quy định hiện hành.

 c) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường và các tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ tối đa: 50 triệu đồng/điểm.

 **2.6.** **Hỗ trợ nâng cấp, đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp được xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch**

 1. Điều kiện hỗ trợ:

 a) Được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng 3 sao, 4 sao, 5 sao theo quy định hiện hành đối với loại hình khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp.

 b) Phù hợp quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

 c) Đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng, hạng sao được công nhận theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ tối đa: Chỉ hỗ trợ 01 lần/khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng

 2.1. Nâng cấp để được xếp hạng sao (từ 01 sa0 đến 5 sao):

 a) Đối với cơ sở lưu trú du lịch nâng cấp lên đến 02 sao: hỗ trợ 10%/tổng mức nâng cấp cơ sở (không quá 100 triệu đồng/cơ sở).

 b) Đối với cơ sở lưu trú du lịch nâng cấp từ 3 sao lên đến 05 sao: hỗ trợ 10%/tổng mức nâng cấp cơ sở (không quá 300 triệu đồng/cơ sở).

 2.2. Xây mới

 a) Đối với loại hình khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao được hỗ trợ 20 triệu đồng/phòng, tối đa không quá 01 tỷ đồng/cơ sở

 b) Đối với loại hình khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp đạt tiêu chuẩn hạng từ 4 sao được hỗ trợ 25 triệu đồng/phòng, tối đa không quá 02 tỷ đồng/cơ sở.

 c) Đối với loại hình khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp đạt tiêu chuẩn hạng từ 5 sao được hỗ trợ 30 triệu đồng/phòng, tối đa không quá 03 tỷ đồng/cơ sở.

 **2.7. Hỗ trợ nâng cấp, đầu tư xây dựng bến thủy nội địa phục vụ du lịch**

 1. Điều kiện hỗ trợ:

 a) Đảm bảo có khu vực cho phương tiện thủy neo, đậu, đón, trả khách, được cấp có thẩm quyền cấp phép mở bến theo quy định và đi vào hoạt động phục vụ đón khách du lịch;

 b) Có kết nối với khu du lịch, điểm du lịch;

 c) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường, theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ tối đa:

 a) Nâng cấp: hỗ trợ 10%/ tổng mức nâng cấp bến (không quá 30 triệu đồng/bến**)**

 b) Đầu tư xây mới: hỗ trợ 10%/ tổng mức đầu tư bến (không quá 100 triệu đồng/bến).

 **2.8. Hỗ trợ kính phí đối với phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch**

 1. Đối với phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch có gắn động cơ (tàu du lịch)

 1.1. Điều kiện hỗ trợ:

 a) Phương tiện đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn kinh doanh và được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định hiện hành;

 b) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

 1.2. Mức hỗ trợ tối đa:

 - Đối với phương tiện từ 50 ghế trở lên: hỗ trợ 10%/tổng mức đầu tư phương tiện (không quá 40 triệu đồng/tàu).

 - Đối với phương tiện từ 30 ghế đến dưới 50 ghế: hỗ trợ 10%/tổng mức đầu tư phương tiện (không quá 30 triệu đồng/tàu).

 - Đối với phương tiện từ 20 ghế đến dưới 30 ghế: hỗ trợ 10%/tổng mức đầu tư phương tiện (không quá 20 triệu đồng/tàu).

 - Đối với phương tiện từ dưới 20 ghế: hỗ trợ 10%/tổng mức đầu tư phương tiện (không quá 10 triệu đồng/tàu).

 2. Đối với phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch không có gắn động cơ, phục vụ từ 10 khách trở xuống (đò chèo)

 a) Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

 b) Mức hỗ trợ tối đa: 20% tổng mức đầu tư phương tiện (không quá 02 triệu đồng/phương tiện)

 **2.9. Hỗ trợ kính phí đối với phương tiện vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ**

 1. Điều kiện hỗ trợ

 a) Phải là phương tiện mới, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường (điện), hình thành đội xe (ít nhất từ 03 xe trở lên), có tuyến và lịch trình hoạt động, phục vụ nhu cầu di chuyển của khách giữa các điểm du lịch cụ thể; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn kinh doanh và được cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định;

 b) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ: Tối đa 10% trên tổng mức đầu tư mua sắm phương tiện (không quá 40 triệu đồng/phương tiện).

 **2.10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng khu phố ẩm thực, khu phố mua sắm, khu vui chơi giải trí phục vụ phát triển kinh tế ban đêm**

 1. Điều kiện hỗ trợ

 a) Có dự án đầu tư xây dựng, phát triển khu phố ẩm thực, khu phố mua sắm, theo mô hình kinh tế ban đêm, khu vui chơi giải trí (phục vụ khách cả ngày và đêm), được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư và được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định hiện hành;

 b) Có quy mô đầu tư từ 10 tỷ trở lên;

 c) Phù hợp quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

 d) Đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, theo quy định của pháp luật hiện hành.

 2. Mức hỗ trợ: 10% trên tổng mức đầu tư (không quá 01 tỷ đồng/dự án).

 **2.11.****Hỗ trợ chi phí cho mỗi doanh nghiệp tham gia hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch trong và ngoài nước.**

1. Điều kiện hỗ trợ: Có xác nhận đăng ký hoặc bảng đăng ký tham gia sự kiện có xác nhận của Ban tổ chức sự kiện.

2. Mức hỗ trợ tối đa: 30% chi phí thuê mặt bằng cho gian hang tiêu chuẩn (không quá 30 triệu đồng/gian hàng).

 **2.12. Chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch**

 1. Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ cho đối tượng là các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch (lữ hành, lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch) tự đào tạo hoặc phối hợp cơ sở đào tạo có uy tín để đào tạo, nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên tại đơn vị.

 2. Điều kiện hỗ trợ: Đội ngũ nhân viên được cấp giấy chứng nhận đã qua đào tạo nghiệp vụ theo đúng quy định.

 3. Mức hỗ trợ tối đa: 20% chi phí đào tạo (không quá 20 triệu đồng/1 lần). Chỉ hỗ trợ 1 lần.

 **2.13.** Các tổ chức có tham gia đầu tư xây dựng, phát triển lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre, ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, còn được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành; được đăng cai tổ chức các sự kiện lớn của tỉnh; được đại diện ngành du lịch tỉnh Bến Tre tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, du lịch cấp quốc gia và nước ngoài để quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch và xây dựng thương hiệu, hình ảnh; được hỗ trợ miễn phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động trực tiếp phục vụ khách du lịch theo kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực du lịch hàng năm của tỉnh.

 **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Nguồn lực:**

**-** Từ nguồn kinh phí thực hiện được cấp từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính cùng thời gian dự toán ngân sách Nhà nước năm kế hoạch.

- Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đến năm 2030 khoảng 70 tỷ đồng

**2. Điều kiện thực hiện Nghị quyết**

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó quy định rõ:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách:

+ Đăng tải Nghị quyết trên Cổng thành phần của Sở, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Báo Đồng Khởi; Ứng dụng du lịch thông minh; Cổng thông tin điện tử du lịch Bến Tre, Cổng thông tin điện tử các các huyện, thành phố, các ngành và đơn vị có liên quan.

+ Triển khai Nghị quyết đến các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp.

+ Thành lập Tổ thẩm định, xem xét đề nghị hỗ trợ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân đảm bảo đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định.

- Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

**VI. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

1. Thời gian trình Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết: Tháng 6/2024*.*

2. Thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết: Dự kiến trình tại kỳ họp cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (xin ý kiến);- CT, PCT UBND tỉnh;- Chánh, các PCVP;- Sở VH,TT&DL;- Phòng: KT, TH, TCĐT, KGVX;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Thị Bé Mười** |